TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1680**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 2194/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Xuân T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 67/14 Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ánh K**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 67/14 Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Xuân T và bà Phạm Thị Ánh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Phạm Thị Ánh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Hoàng Thanh A, sinh ngày 11/6/2002 và Phạm Hoàng Uyên M, sinh ngày 20/5/2007. Ly hôn cả hai thỏa

thuận giao 02 cháu Phạm Hoàng Thanh A và Phạm Hoàng Uyên M cho ông Phạm Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Phạm Thị Ánh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông T, bà K khai không có, không đặt ra xem xét.

- Về án phí HNGĐ: Ông T tự nguyện nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000639 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Hoàn trả cho ông T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến